

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **18/2023/DS-ST**
Ngày: 30-3-2023;
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Bùi Thị Thu Nhi.**

- Bà **Nguyễn Thị Nhung.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 30 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở: số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 6 đường Đ, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Văn Giải ủy quyền lại cho bà Trần Hạ Song Q – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Chợ Gạo.

Địa chỉ liên hệ: số 225 ấp Tân Phú 1, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Thạch C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: số 10/8 đường N, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Q có mặt, ông Thạch C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và các lời trình bày tại Tòa, đại diện ủy quyền bà Trần Song Hạ Q trình bày:

Vào ngày 04/9/2020, Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S) và ông Thạch C có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng dưới hình thức là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông Thạch C, Ngân hàng đồng ý cấp cho ông Thạch C thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn (ngày 22/09/2022) ông Thạch C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.900.000 đồng, tiền lãi là 16.168.141 đồng và tiền phí là 3.967.375 đồng. Tính đến ngày 22/9/2022, ông Thạch C đã thanh toán cho Ngân hàng 14.194.000 đồng bao gồm tiền lãi và phí. Kể từ đó cho đến nay, ông Thạch C ngưng không thanh toán cho ngân hàng.

Do ông Thạch C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Thạch C trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 28.841.516 đồng, lãi trong hạn là 2,6%, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng tạm tính tiền lãi đến ngày 28/9/2022 gồm: lãi quá hạn 224.964 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Thạch C trả cho Ngân hàng số tiền 29.066.480 đồng khi án có hiệu lực pháp luật và sau ngày 28/9/2022 nếu ông Thạch C không trả tiền cho Ngân hàng thì phải trả tiền lãi, lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn ông Thạch C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông Thạch C vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và ông Thạch C thuộc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, ngân hàng và ông Thạch C thỏa thuận cho vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Thạch C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1566557 ngày 04/9/2020 được ký giữa Ngân hàng TMCP S và ông Thạch C là hợp pháp, tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc, không trái pháp luật. Sau khi được cấp thẻ tín dụng tính đến ngày Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn (ngày 22/9/2022) ông Thạch C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.900.000 đồng, tiền lãi là 16.168.000 đồng và tiền

phí là 3.967.375 đồng. Tính đến ngày 22/9/2022, ông Thạch C đã thanh toán cho Ngân hàng 14.194.000 đồng bao gồm tiền lãi và phí. Kể từ đó cho đến nay, ông Thạch C không thanh toán tiền cho ngân hàng nữa. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng đã nộp cho Tòa các chứng cứ gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (bản sao); Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Thạch C (photo); Bảng kê tính lãi. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn nộp cho Tòa đều có chữ ký của ông Thạch C, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, ông Thạch C đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho thấy ông Thạch C không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Thạch C trả số tiền 33.792.682 đồng (Trong đó có 26.841.516 đồng tiền vốn và 6.951.166 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2023).

Ngân hàng yêu cầu ông Thạch C trả tiền vốn và tiền lãi khi bản án có hiệu lực là có căn cứ. Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 90, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; **Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.**

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Thạch C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Thạch C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền Thời gian trả tiền 33.792.682 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng) bao gồm 26.841.516 đồng tiền vốn và 6.951.166 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, ông Thạch C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số dưới hình thức là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng số 1566557 ngày 04/9/2020 được ký được ký giữa Ngân hàng TMCP S và ông Thạch C.

Về án phí: Ông Thạch C phải chịu 1.690.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023056 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

